

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chỉ số cải cách hành chính
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2021 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Căn cứ Quyết định số 4116/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 3985/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Tổng cục, các Cục, các Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

Xác định Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm của các Tổng cục, các Cục, các Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ (gọi tắt là các đơn vị) trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030.

Đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính bằng định lượng; trên cơ sở đó so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị.

Thông qua Chỉ số cải cách hành chính xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

Chỉ số cải cách hành chính bám sát nội dung Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch cải cách hành chính năm của Bộ và đơn vị.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm điều kiện thực tế của từng đơn vị và đánh giá thực chất, khách quan, công bằng đúng quy định.

Ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính các đơn vị thuộc Bộ đồng bộ thống nhất thông qua phần mềm.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi: Đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Đối tượng áp dụng, bao gồm (21 cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ): (04) Tổng cục: Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai; (07) Cục: Chăn nuôi, Thú y, Bảo vệ thực vật, Trồng trọt, Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Kinh tế hợp tác và PTNT, Quản lý xây dựng công trình, Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; (07) Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Pháp chế, Tổ chức cán bộ, Hợp tác quốc tế, Khoa học công nghệ và Môi trường, Quản lý doanh nghiệp; (01) Văn phòng Bộ và (01) Thanh tra Bộ.

II. NỘI DUNG

1. Các lĩnh vực, Tiêu chí, Tiêu chí thành phần

Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị thuộc Bộ được xác định theo 7 nội dung: Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, cụ thể:

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (6 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần).

(2) Cải cách thể chế (7 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần).

(3) Cải cách thủ tục hành chính (5 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần)

(4) Cải cách tổ chức bộ máy (3 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần).

(5) Cải cách chế độ công vụ (6 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần).

(6) Cải cách tài chính công (3 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần).

(7) Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số (5 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần).

Bộ Tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị gồm có 35 tiêu chí và 65 tiêu chí thành phần, cụ thể: (Phụ lục kèm theo).

2. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị là 100 điểm, trong đó:

- Điểm tự đánh giá của đơn vị là: 65/100 điểm.
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 35/100 điểm.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, chi tiết: (Phụ lục kèm theo).

3. Phương pháp thực hiện

a) Tự đánh giá của đơn vị

Các đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định Chỉ số cải cách hành chính và hướng dẫn của Bộ. Điểm các đơn vị tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” (Phụ lục kèm theo).

Điểm tự đánh giá của các đơn vị được Bộ thẩm định theo quy định (xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết trên cơ sở thực tế và tài liệu kiểm chứng), tính theo điểm tổng.

b) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua lấy Phiếu điều tra được thể hiện tại cột “Ghi chú” (Phụ lục kèm theo); việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau, do Bộ quy định.

Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí Chỉ số cải cách hành chính (Mẫu Phiếu điều tra).

Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điều tra XHH” (Phụ lục kèm theo).

c) Thẩm định chuyên môn theo các nội dung, cụ thể: Cải cách thể chế (Vụ Pháp chế); Cải cách tổ chức bộ máy, Cải cách chế độ công vụ (Vụ Tổ chức cán bộ); Cải cách tài chính công (Vụ Tài chính); Cải cách thủ tục hành chính và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số (Văn phòng Bộ); Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (Văn phòng Thường trực cải cách hành chính).

d) Tổ chức thẩm định: Văn phòng Thường trực cải cách hành chính chủ trì, đầu mối tham mưu phối hợp với các đơn vị được Bộ giao nhiệm vụ (theo Quyết định số 4116/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2021) tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo yêu cầu tiến độ, đúng quy định, tổng hợp trình lãnh đạo Bộ phê duyệt, công bố kết quả kịp thời.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của Bộ và các đơn vị đối với việc xác định Chỉ số cải cách hành chính

Triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính nghiêm túc, có hiệu quả theo Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

Thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo kết quả cải cách hành chính.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số cải cách hành chính

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị hàng năm thông qua (hội nghị, hội thảo, Công thông tin điện tử của Bộ, trang Website của đơn vị...) nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị

Các đơn vị phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện cải cách hành chính triển khai công tác đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá khách quan, trung thực kết quả đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong Chỉ số cải cách hành chính của Bộ.

Các đơn vị được giao chủ trì tham mưu các nội dung (theo Quyết định số 4116/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2021) tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai đối với nội dung được giao để phối hợp trong việc thẩm định, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của đơn vị.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính

Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm đánh giá chấm điểm để xác định một cách chính xác, khách quan; đảm bảo tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá các đơn vị thuộc Bộ. Nghiên cứu các hình thức điều tra xã hội học một cách phù hợp (điều tra trực tuyến) để lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Các đơn vị triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ.

Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị. Bố trí kinh phí, nhân lực để triển khai đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị. Phối hợp trong việc tổ chức lấy Phiếu điều tra để xác định Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị.

b) Các Vụ: Pháp chế, Tổ chức cán bộ, Tài chính, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Văn phòng Bộ thực hiện thẩm định chuyên môn các nội dung theo phân công của Bộ.

c) Văn phòng Thường trực cải cách hành chính

Xây dựng, trình Bộ ban hành hướng dẫn đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Chủ trì, đầu mối tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị hàng năm theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và xây dựng kế hoạch kinh phí triển khai thực hiện trong dự toán kinh phí cải cách hành chính năm của Bộ.

Hướng dẫn cho cán bộ, công chức thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị về đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ và hiệu quả.

Xác định nhóm đối tượng, quy mô Mẫu phiếu, câu hỏi điều tra; chủ trì tổ chức lấy Phiếu điều tra xã hội học.

Tổng hợp, xử lý số liệu thu thập được để đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị và báo cáo Bộ kết quả.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nội dung Chỉ số cải cách hành chính của Bộ, trình Bộ trưởng điều chỉnh, bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

d) Trung tâm Tin học và Thống kê

Phối hợp với Văn phòng Thường trực cải cách hành chính trong việc xử lý, phân tích, tổng hợp kết quả của Phiếu điều tra (nếu có); nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị thuộc Bộ; Phần mềm điều tra, khảo sát ý kiến đánh giá kết quả cải cách hành chính trên Trang Website cải cách hành chính của Bộ.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị được bố trí trong kế hoạch dự toán kinh phí cải cách hành chính hàng năm của đơn vị hoặc các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 4859/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu VT, TCCB (VPCCHC 3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiên

